

THỰC TẬP SỰ PHẠM - HỆ QUẢ CỦA QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ SỰ PHẠM ĐHNH - ĐHQGHN

TS. Phan Bích Ngọc
Bộ môn Tâm lý - Giáo dục

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc cách mạng Khoa học - công nghệ sẽ tiếp tục phát triển với những bước nhảy vọt trong thế kỷ 21, đưa Thế giới chuyển từ kỉ nguyên công nghiệp sang kỉ nguyên thông tin và phát triển kinh tế tri thức, tác động tới tất cả các lĩnh vực, làm biến đổi nhanh chóng và đời sống vật chất và tinh thần của xã hội. Khoảng cách giữa các phát minh Khoa học - Công nghệ và áp dụng vào thực tiễn ngày càng thu hẹp lại. Kho tàng kiến thức của nhân loại ngày càng đa dạng, phong phú và tăng theo cấp số nhân. Toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế khách quan đã đòi hỏi Khoa học - Công nghệ trở thành động lực cơ bản của sự phát triển kinh tế xã hội. Giáo dục là nền tảng của sự phát triển Khoa học - Công nghệ, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại và đóng vai trò chủ yếu trong việc nâng cao ý thức dân tộc, tinh thần trách nhiệm và năng lực của các thế hệ hiện nay và mai sau.

Đội mới giáo dục đang diễn ra trên quy mô toàn cầu, bối cảnh đó đã tạo nên những thay đổi sâu sắc trong giáo dục. Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định mục tiêu đề nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc mục tiêu tổng quát của chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong những năm tới 2001 - 2010: Đưa đất nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại hoá "Con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá của nước ta cần và có thể rút ngắn thời gian so với các nước đi trước vừa có những bước tuần tự vừa có những bước nhảy vọt". Để thực hiện sự nghiệp đó Đảng ta hết sức coi trọng sự nghiệp "Trồng người", chỉ có phát huy nguồn lực con người thì nước ta mới phát triển nhanh từ đó mới đuổi kịp các nước đang đi trước chúng ta trong hoàn cảnh Khoa học - Công nghệ trên thế giới đã và đang phát triển như vũ bão. Trong sự nghiệp đó các trường Sư phạm nói chung đặc biệt là các trường Đại học sư phạm nói riêng có trách nhiệm hết sức quan trọng và to lớn là đào tạo những người thầy giáo, một nhân tố quyết định trong việc trồng người.

2. NỘI DUNG ĐÀO TẠO NGƯỜI THẦY GIÁO

Một phẩm chất hết sức quan trọng của con người Việt Nam, đặc biệt của thế hệ trẻ bước vào thế kỷ 21 là lao động tự chủ sáng tạo để đón đầu được sự phát triển Khoa học - Công nghệ, song thiếu người thầy giáo sáng tạo thì không thể có người học sinh sáng tạo vì "Sáng tạo ra con người - điều đó không phải là nhồi nhét tri thức trong kho tàng trí tuệ vào đầu óc học sinh. Không, đó còn là một quá trình phức tạp hơn nhiều... Lao động của người thầy giáo không thể so sánh và đối chiếu với bất kỳ cái gì... Người thầy giáo phải lao động từ năm này qua năm khác để thấy được đối tượng sáng tạo của mình, mười năm trôi qua bạn mới hiểu được điều đó, không có ai lại thường xuyên không hài lòng về mình như người thầy giáo, không có thứ lao động nào mà những sai lầm và thất bại lại dẫn đến những hậu quả nặng nề như lao động của người giáo viên (V.A Xu khomlinxki).

Như chúng ta đã biết, mọi đứa trẻ bình thường đều được thiên nhiên phú cho khả năng sáng tạo. Do vậy, chính người thầy giáo - những nhà giáo dục là một điều kiện vô cùng quan trọng để phát hiện, bồi dưỡng và phát triển những năng lực chung và khả năng chuyên biệt của con người.

Bàn về người thầy sáng tạo, cần phải giải quyết các vấn đề như: Thế nào là sự sáng tạo về mặt sư phạm? Sự sáng tạo sư phạm và sự lành nghề sư phạm có phải là một không? Chúng có mối quan hệ với nhau như thế nào?

Để giải quyết các tình huống trên cần khẳng định sự lao động sư phạm bao giờ cũng có tính sáng tạo, vì người học sinh, hoàn cảnh giáo dục cũng như chính bản thân nhân

cách của người thầy giáo không bao giờ lặp lại. Mọi sự quyết định sư phạm là thể hiện sự hài hoà của Khoa học - Nghệ thuật, mà cả hai thành phần này bao giờ cũng đòi hỏi sự sáng tạo.

Sự sáng tạo sư phạm có đặc điểm mà nội dung của nó là sản phẩm sáng tạo (sự sáng tạo, sự giáo dục con người). Sự sáng tạo sư phạm và sự lành nghề sư phạm có mối liên hệ thống nhất, mật thiết với nhau, nhưng không đồng nhất. Sự lành nghề sư phạm là nắm vững nghề nghiệp một cách hoàn thiện. Vì vậy sự lành nghề sư phạm gắn liền với việc có nhiều kinh nghiệm, còn người giáo viên mới bước vào nghề có nghĩa là khi đó họ chưa trở thành giáo viên sáng tạo, sự lành nghề sư phạm là điều kiện thuận lợi cho sự sáng tạo sư phạm. Muốn trang bị cho những người thầy giáo nghệ thuật sư phạm sáng tạo cần phải chú ý giáo dục nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên nói chung và thực tập sư phạm nói riêng, vấn đề này có ý nghĩa rất quan trọng trong nhà trường sư phạm. Đây là môi trường để sinh viên có điều kiện "cọ sát" với thực tế, là cầu nối để họ bộc lộ tri thức về mặt lí thuyết đã được lĩnh hội vào công việc thực hành giảng dạy và giáo dục. Nhiệm vụ của các trường sư phạm, Đại học sư phạm là đào tạo đội ngũ giáo viên cho các trường Trung học phổ thông, chính vì vậy mà nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu của nhà trường là rèn luyện trang bị các kĩ năng, nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên. Thực tập sư phạm là giai đoạn cuối và kết thúc việc rèn luyện sư phạm của một khoá đào tạo, do đó thực tập sư phạm tập trung phải đạt tới mục đích và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

Tuy nhiên nội dung thực tập sư phạm trong nhà trường ĐHN - ĐHQGHN hiện nay còn là vấn đề cần bàn tới:

***/ Về nội dung thực tập sư phạm**

- Trình độ nghiệp vụ (tay nghề) thể hiện trình độ nắm vững kiến thức, kĩ năng, thái độ cần xây dựng cho học sinh thể hiện qua việc giảng dạy. Trình độ vận dụng, phương pháp giảng dạy và giáo dục.

- Công tác chủ nhiệm lớp (nghiên cứu tâm lý học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của tuổi học sinh với thời gian thực tập sư phạm)

Qua hai hoạt động chủ yếu (giảng dạy và công tác chủ nhiệm) sinh viên bộc lộ hết khả năng chuyên môn và năng lực nghiệp vụ sư phạm từ đó đánh giá được kết quả tu dưỡng của bản thân. Tuy nhiên, kết quả thực tập sư phạm của sinh viên hiện nay được các thầy, cô giáo ở nhà trường phổ thông đánh giá "thoảng" và "nới tay" nên dễ gây "ảo giác và ngộ nhận" ở những em không nhìn nhận đúng về mình. Hơn nữa thời gian thực tập quá ngắn không đủ để các em trải nghiệm kiến thức đã lĩnh hội, nhất là với sinh viên trường ĐHN - ĐHQGHN khi không có thời gian kiên tập trong quá trình đào tạo.

3. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

***/** Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, Ban Chủ nhiệm các khoa, Ban Chủ nhiệm bộ môn TLGD cần xác định và nhận thức đúng đắn vai trò, ý nghĩa của thực tập sư phạm. Từ đó có thái độ và hành động đúng tích cực đối với nội dung này.

***/** Do quỹ thời gian đào tạo không cho phép có đợt kiên tập riêng thì Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, Ban Chủ nhiệm các khoa nên lập quy trình cho sinh viên kiên tập tại chỗ vào năm thứ 3 khoá học để các em có định hướng tốt cho công tác thực tập sư phạm cuối khoá năm thứ 4 và không bị "ngõ ngang" khi xuống trường phổ thông thực thi công tác thực tập.

***/** Quỹ thời gian cho thực tập sư phạm hiện nay (6 tuần) là quá ít so với khoá đào tạo của sinh viên sư phạm nhất là sinh viên không được kiên tập như các em hệ sư phạm ở ĐHN - ĐHQGHN hiện nay nên cần phải đảm bảo thời gian "chuẩn" này cho giáo sinh thực tập tại nhà trường phổ thông.

Tài liệu tham khảo

Báo cáo chính trị của BCHTW Đảng khoá VII tại Đại hội VII tháng 6-1996 (trg 29)

Giáo dục học - tập II, Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt, NXB Giáo dục, 1987

"Thực tập sư phạm" - Nguyễn Đình Chính - NXB Giáo dục, HN 1991

Hướng dẫn thực hiện quy chế thực tập sư phạm trường ĐHN - ĐHQGHN (1996-1999)